

Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ

TD, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1988.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn TT, xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Phùng Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Thị Thùy T, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2010 và cháu Phùng Văn T1, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2011; chị Nguyễn Thị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Thị Thanh T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2017. Anh T, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Phùng Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ

thảm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003009 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD; Hoàn trả anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

